TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 774/2017/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 20 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1160/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Công S, sinh năm 1978; HKTT: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 58, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1978; HKTT: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Ô 12, DC 15, D18, Tổ 8, Khu dân cư V, khu phố 4, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Công S và bà Hoàng Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Công S và bà Hoàng Thị N.

- Về con chung: Ông Nguyễn Công S và bà Hoàng Thị N có 02 người con chung Nguyễn Nam T, sinh ngày 16/5/2005 và Nguyễn Bật D, sinh ngày 29/5/2012. Sau khi ly hôn, ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Nam T, sinh ngày 16/5/2005. Bà Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Bật D, sinh ngày 29/5/2012.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, vì quyền lợi của con, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông S, bà N mỗi người nuôi một con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Công S tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; trả lại ông Nguyễn Công S 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0017833 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu